

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 141/2023/ HSST.

Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh T

Ông Nguyễn Hồng V

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký TAND TP T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Ông Hà Trọng L - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/HSST ngày 10/02/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: **Trương Văn T** - sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trương Văn Đ (đã chết) và con bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 06/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h00' ngày 30/8/2022, tại khu vực phía trước hang M, đường H, phường H, thành phố T, tổ công tác 282 - Công an tỉnh T phát hiện Trương Văn T đang điều khiển xe máy trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì T tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 30 viên nén màu đỏ hình

tròn, nghi là ma túy; 01 điện thoại di động OPPO. Tổ công tác 282 - Công an tỉnh T đã đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường H lập biên bản tuần tra kiểm soát, Sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, Trương Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy, nên sáng ngày 30/8/2022, T dùng số điện thoại 0379836112 gọi cho Kim Ngọc D, sinh năm 1987, ở phố 9, phường Thiệu Khánh, thành phố T, dùng số điện thoại 0945.975.111, hỏi mua 30 viên hồng phiến, D đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng và hẹn tối gặp nhau tại cầu H, phường H, thành phố T để giao ma túy. Khoảng 21h ngày 30/8/2022, T đến cầu H gặp D nhận 30 viên hồng phiến và trả trước cho D 500.000 đồng, số tiền còn lại T hứa sẽ trả qua tài khoản cho D sau. Sau khi mua được ma túy, T cất dấu trong người, với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Tại Kết luận giám định số: 3029/KL-KTHS ngày 06/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 30 viên nén màu hồng thu giữ được của Trương Văn T là ma túy, có tổng khối lượng 2,863gam, loại Methamphetamine .

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong là ma túy sau giám định và 01 điện thoại di động OPPO, bên trong lắp sim số 0379836112 thu giữ của Trương Văn T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe máy biển kiểm soát: 36F1 - 429.71, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T (mẹ của T), nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

Đối với Kim Ngọc D, là người mà Trương Văn T khai đã bán cho T 30 viên hồng phiến, là ma túy, loại: Methamphetamine, với giá: 1.500.000 đồng, nhưng D không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 105/CT-VKSTPTH ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng: khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do nghiện ma túy. Khoảng 22h00' ngày 30/8/2022, tại khu vực phía trước hang M, đường H, phường H, thành phố T, Tổ công tác 282 - Công an tỉnh T phát hiện Trương Văn T có hành vi tàng trữ 2,863gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS

[3]. Bị cáo là đối tượng biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống trong các quan hệ xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa lành mạnh. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS phát triển, nhất là đối với những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì có tác hại như vậy nên nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục, nhằm ngăn chặn các tệ nạn và hoạt động có liên quan đến ma túy. Trong vụ án này bị cáo vì nghiện ma túy dẫn đến phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, lại phạm loại tội nghiêm trọng, chứng tỏ rằng bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội đồng để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành cùng với 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 36(ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trịnh Thị Thu H, Lại Thị Thanh L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng số Imei 1: 868574064339778, Imel 2: 868574064339760, kèm sim. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 91/2023/THA ngày 10/02/2023.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan A

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Quân

Lê Văn Tân

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Lê Thị Mơi

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh